TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2020/QĐST-VHNGĐ
Ngày 04-9-2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN VỀ CHIA TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG TRONG THỜI KỲ HÔN NHÂN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2020/TLST- VHNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân" theo Quyết định mở phiên họp số: 65/2020/QĐST-QĐPH ngày 28 tháng 8 năm 2020.

Người yêu cầu: Chị Đào Thu T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 26-8-2020, bản tự khai và tại phiên họp,người yêu cầu là chị Đào Thu T trình bày:

Chị Đào Thu Th và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 20 - 6-2014. Trong thời kỳ hôn nhân chị Đào Th T và anh Nguyễn Xuân T có tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 21A-04759, số máy: G4LAHP003338, số khung 51A4HC105060, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Đào Thu T.

Chị T và anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân như sau: Chị Đào Thu T là người sở hữu chiếc xe ô tô KIA MORNING, BKS 21A-04759, số máy: G4LAHP003338, số khung 51A4HC105060. Chiếc xe thuộc tài sản riêng của chị T.

Theo bản tự khai và tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T trình bày:

Anh Nguyễn Xuân T thống nhất với chị Đào Thu T về quá trình kết hôn và tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân như chị T trình bày.

Nay anh T và chị T cùng nhau thống nhất, thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân như sau: Chị Đào Thu T là người sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 21A-04759, số máy: G4LAHP003338, số khung 51A4HC105060, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Đào Thu T. Chiếc xe là tài sản riêng của chị T.

Chị T và anh T yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận trên.

** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:*

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do chị T, anh T cung cấp và Tòa án thu thập được, xét thấy yêu cầu công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị T và anh T là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị T, anh T và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Đào Thu T có hộ khẩu thường trú tại tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái có đơn yêu cầu công nhận thỏa thuận việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[2] Về nội dung: Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp chị Đào Thu T và anh Nguyễn Xuân T đã thống nhất được với nhau như sau:

Chị Đào Thu T và anh Nguyễn Xuân T trong thời kỳ hôn nhân có tài sản chung là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 21A-04759, số máy: G4LAHP003338, số khung 51A4HC105060, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Đào Thu T. Hiện chị Thủy đang sử dụng và quản lý chiếc xe nêu trên.

Nay chị T và anh T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái công nhận thỏa thuận việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân như sau:

Chị Đào Thu T là người sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 21A-04759, số máy: G4LAHP003338, số khung 51A4HC105060, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Đào Thu T. Chiếc xe thuộc tài sản riêng của chị T.

Xét thấy, thỏa thuận trên của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do vậy, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận việc thỏa thuận về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Đào Thu T và anh Nguyễn Xuân T.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấpnhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đào Thu T phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí, Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 33, 38 Luật hôn nhân và gia đình;khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2Điều 39, các Điều 149Bộ luật Tố tụng dân sự;khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của chị Đào Thu T và anh Nguyễn Xuân T:

Chị Đào Thu T là người sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 21A-04759, số máy: G4LAHP003338, số khung 51A4HC105060, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Đào Thu T. Chiếc xe ô tô nêu trên là tài sản riêng của chị T.

2. Chị Thủy thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối chiếc ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 21A-04759, số máy: G4LAHP003338, số khung 51A4HC105060 theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đào Thu Ty phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006538 ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúcthẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSTP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến